

Số: 235/KH-THPH2

Phú Lợi, ngày 24 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Về việc lựa chọn nhà thầu

**Gói thầu: Cung cấp thực phẩm ăn xế (bánh, sữa,...) cho học sinh bán trú
Năm học 2025-2026**

**Địa điểm: Trường Tiểu học Phú Hòa 2, phường Phú Lợi,
Thành phố Hồ Chí Minh**

Kính gửi: **Hiệu trưởng trường Tiểu học Phú Hòa 2**

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu 2023;

Căn cứ Thông tư số 58/2026/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Bộ phận Tổ mua sắm dự toán các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư do trường học làm Chủ Đầu tư kính trình Hiệu trưởng trường Tiểu học Phú Hòa 2 xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Gói thầu: Cung cấp thực phẩm ăn xế (bánh, sữa,...) cho học sinh bán trú năm học 2025-2026 trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Mô tả tóm tắt dự toán mua sắm

- Tên dự toán: Cung cấp thực phẩm ăn xế (bánh, sữa,...) cho học sinh bán trú năm học 2025-2026

- Dự toán kinh phí: Nguồn thu hoạt động bán trú phục vụ học sinh của trường Tiểu học Phú Hòa 2

- Giá trị phần công việc Cung cấp thực phẩm ăn xế (bánh, sữa,...) cho học sinh bán trú năm học 2025-2026 đã thực hiện trong năm: 0 đồng.

- Dự toán Cung cấp thực phẩm ăn xế (bánh, sữa,...) cho học sinh bán trú năm học 2025-2026: 817.160.400 đồng (Bằng chữ: Tám trăm mười bảy triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm đồng)



- Thời gian thực hiện: 9 tháng (Từ tháng 9/2025 đến hết tháng 5/2026).

II. Phần công việc đã thực hiện: Tiến hành họp quyết định thống nhất ý kiến chung về Cung cấp thực phẩm ăn xế (bánh, sữa,...) cho học sinh bán trú năm học 2025-2026 lựa chọn nhà thầu.

III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Không có.

IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Bảng số 1

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu ⁽³⁾		Giá gói thầu ⁽⁴⁾	Nguồn vốn ⁽⁵⁾	Hình thức lựa chọn nhà thầu ⁽⁶⁾	Phương thức lựa chọn nhà thầu ⁽⁷⁾	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu ⁽⁹⁾	Loại hợp đồng ⁽¹⁰⁾	Thời gian thực hiện gói thầu ⁽¹¹⁾	Giám sát hoạt động đấu thầu ⁽¹³⁾
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trường Tiểu học Phú Hòa 2	Cung cấp thực phẩm ăn xế (bánh, sữa,...) cho học sinh	Cung cấp thực phẩm ăn xế (bánh, sữa,...) cho học sinh	817.160.400 đồng	Nguồn thu từ học sinh của trường Tiểu học Phú Hòa 2	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt		T8/2025	T8/2025	Đơn giá cố định	9 tháng	Hiệu trưởng
Tổng giá gói thầu				817.160.400 đồng (Bằng chữ: Tám trăm mười bảy triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm đồng)								

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu

a) Cơ sở phân chia gói thầu:

Việc phân chia dự toán Cung cấp thực phẩm ăn xế (bánh, sữa,...) cho học sinh bán trú năm học 2025-2026 thành gói thầu như trên căn cứ vào tính chất của từng hạng mục công việc có tính chất công việc, trình tự thực hiện theo thời gian, bảo đảm khi tổ chức đấu thầu và thực hiện hợp đồng phù hợp với tiến độ dự toán mua sắm.

b) Giá gói thầu:

Giá gói thầu được xác định trên cơ sở căn cứ Mục d, khoản 2, Điều 16 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ. Giá gói thầu là đơn giá trung bình của các báo giá, như sau:

Nhà cung cấp: Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Đầu Tư Hoàng Phát Food

- Địa chỉ: 80/12/84 Dương Quảng Hàm, Phường An Nhơn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

STT	Tên hàng hóa (ghi rõ tên sản phẩm, định lượng)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (chưa VAT)	Đơn giá (đã tính VAT)	Thành tiền (đã tính VAT)
1	Rau câu nhón nhục 50g	Hộp	1.050	5.500	5.940	6.237.000
2	Rau câu nhón nhục 75g	Hộp	1.050	7.000	7.560	7.938.000
3	Rau câu nhón nhục 100g	Hộp	1.050	8.200	8.856	9.298.000
4	Rau câu cacao sữa 50g	Hộp	1.050	5.500	5.940	6.237.000
5	Rau câu cacao sữa 75g	Hộp	1.050	7.000	7.560	7.938.000
6	Rau câu cacao sữa 100g	Hộp	1.050	8.000	8.640	9.072.000
7	Rau câu phô mai 75g	Hộp	1.050	8.000	8.640	9.072.000
8	Rau câu phô mai 100g	Hộp	1.050	9.000	9.720	10.206.000
9	Pudding (socola, xoài, dừa lưới) 50g	Hộp	1.050	6.200	6.696	7.030.800
10	Pudding (socola, xoài, dừa lưới) 75g	Hộp	1.050	8.000	8.640	9.072.000
11	Pudding (socola, xoài, dừa lưới) 100g	Hộp	1.050	9.000	9.720	10.206.000
12	Rau câu dừa 50g	Hộp	1.050	6.000	6.480	6.804.000
13	Rau câu dừa 75g	Hộp	1.050	8.000	8.640	9.072.000
14	Rau câu dừa 100g	Hộp	1.050	9.000	9.720	10.206.000
15	TPBS sữa chua vị dâu 100ml	Chai	1.050	7.000	7.560	7.938.000
16	TPBS sữa chua vị cam 100ml	Chai	1.050	7.000	7.560	7.938.000
17	Trà sữa 180ml	Chai	1.050	8.000	8.640	9.072.000
18	Trà sữa có thạch 180ml	Chai	1.050	9.000	9.720	10.206.000
19	Thạch trân châu vị trái cây 35g	Cái	1.050	5.000	5.400	5.670.000
20	Sữa hạt sen 120ml	Chai	1.050	9.000	9.720	10.206.000
21	Sữa hạt sen 180ml	Chai	1.050	12.000	12.960	13.608.000
22	Sữa bắp non 120ml	Chai	1.050	8.000	8.640	9.072.000
23	Sữa bắp non 180ml	Chai	1.050	10.000	10.800	11.340.000
24	Sữa Lif kun (vị dâu, cam, nho) 110ml	Hộp	1.050	8.000	8.640	9.072.000
25	Sữa Lif kun (vị dâu, cam, nho) 180ml	Hộp	1.050	13.000	14.040	14.742.000
26	Sữa ADM GOLD (có đường, dâu, socola) 110ml	Hộp	1.050	8.000	8.640	9.072.000
27	Sữa ADM GOLD (có đường, dâu, socola) 180ml	Hộp	1.050	13.000	14.040	14.742.000
28	Sữa trái cây Vinamilk (vị dâu, cam, việt quất) 110ml	Hộp	1.050	8.000	8.640	9.072.000
29	Sữa trái cây Vinamilk (vị dâu, cam, việt quất) 180ml	Hộp	1.050	13.000	14.040	14.742.000
30	Sữa chua Vinamilk lên men có đường 60g	Hộp	1.050	7.200	7.776	8.164.800
31	Sữa chua Lif lên men có đường 75g	Hộp	1.050	8.000	8.640	9.072.000
32	Sữa dâu nành Fami 200ml	Hộp	1.050	8.000	8.640	9.072.000
33	Nước giải khát bí đao 110ml	Chai	1.050	6.000	6.480	6.804.000
34	Nước trà đào 110ml	Chai	1.050	6.000	6.480	6.804.000
35	Nước giải khát vị dâu 110ml	Chai	1.050	6.000	6.480	6.804.000
36	Nước giải khát vị cam 110ml	Chai	1.050	6.000	6.480	6.804.000
37	Nước sâm đường phen hạt chia 180ml	Chai	1.050	7.500	8.100	8.505.000
38	Nước nha đam hạt chia 180ml	Chai	1.050	8.000	8.640	9.072.000
39	Nước nha đam mù trôm 180ml	Chai	1.050	8.000	8.640	9.072.000
40	Bánh mì cua phô mai 40g	Cái	1.050	7.500	8.100	8.505.000
41	Bánh mì cua phô mai 50g	Cái	1.050	8.500	9.180	9.639.000
42	Bánh mì cua phô mai 60g	Cái	1.050	9.500	10.260	10.773.000
43	Bánh mì sữa hạt gà 40g	Cái	1.050	7.500	8.100	8.505.000
44	Bánh mì sữa hạt gà 50g	Cái	1.050	8.500	9.180	9.639.000
45	Bánh mì sữa hạt gà 60g	Cái	1.050	9.500	10.260	10.773.000
46	Bánh mì quýt môn 40g	Cái	1.050	7.500	8.100	8.505.000
47	Bánh mì quýt môn 50g	Cái	1.050	8.500	9.180	9.639.000
48	Bánh mì quýt môn 60g	Cái	1.050	9.500	10.260	10.773.000
49	Bánh mì dưa nướng 40g	Cái	1.050	7.500	8.100	8.505.000
50	Bánh mì dưa nướng 50g	Cái	1.050	8.500	9.180	9.639.000
51	Bánh mì dưa nướng 60g	Cái	1.050	9.500	10.260	10.773.000
52	Bánh mì dưa hành nhón 40g	Cái	1.050	8.000	8.640	9.072.000
53	Bánh mì dưa hành nhón 50g	Cái	1.050	9.000	9.720	10.206.000
54	Bánh mì dưa hành nhón 60g	Cái	1.050	10.000	10.800	11.340.000
55	Bánh mì nho dừa 40g	Cái	1.050	7.500	8.100	8.505.000
56	Bánh mì nho dừa 50g	Cái	1.050	8.500	9.180	9.639.000
57	Bánh mì nho dừa 60g	Cái	1.050	9.500	10.260	10.773.000
58	Bánh mì bơ đường 40g	Cái	1.050	7.500	8.100	8.505.000
59	Bánh mì bơ đường 50g	Cái	1.050	8.500	9.180	9.639.000
60	Bánh mì bơ đường 60g	Cái	1.050	9.500	10.260	10.773.000
61	Bánh mì bông mai 40g	Cái	1.050	7.500	8.100	8.505.000
62	Bánh mì bông mai 50g	Cái	1.050	8.500	9.180	9.639.000
63	Bánh mì bông mai 60g	Cái	1.050	9.500	10.260	10.773.000
64	Bánh mì ca dê 40g	Cái	1.050	7.500	8.100	8.505.000
65	Bánh mì ca dê 50g	Cái	1.050	8.500	9.180	9.639.000
66	Bánh mì ca dê 60g	Cái	1.050	9.500	10.260	10.773.000
67	Bánh mì nhân kem 40g	Cái	1.050	7.500	8.100	8.505.000
68	Bánh mì nhân kem 50g	Cái	1.050	8.500	9.180	9.639.000
69	Bánh mì nhân kem 60g	Cái	1.050	9.500	10.260	10.773.000
70	Bánh bông lan kẹp kem 30g	Cái	1.050	7.500	8.100	8.505.000
71	Bánh bông lan kẹp kem 40g	Cái	1.050	8.500	9.180	9.639.000
72	Bánh bông lan kẹp kem 50g	Cái	1.050	9.500	10.260	10.773.000
73	Bánh bông lan chà bông 30g	Cái	1.050	7.500	8.100	8.505.000
74	Bánh bông lan chà bông 40g	Cái	1.050	8.500	9.180	9.639.000
75	Bánh mì đùi gà 50g	Cái	1.050	8.500	9.180	9.639.000
76	Bánh mì đùi gà 60g	Cái	1.050	9.500	10.260	10.773.000
77	Bánh mì chả trứng cút 40g	Cái	1.050	7.500	8.100	8.505.000
78	Bánh mì chả trứng cút 50g	Cái	1.050	8.500	9.180	9.639.000
79	Bánh mì chả trứng cút 60g	Cái	1.050	9.500	10.260	10.773.000
80	Bánh mì chả bông trứng cút 40g	Cái	1.050	7.500	8.100	8.505.000
81	Bánh mì chả bông trứng cút 50g	Cái	1.050	8.500	9.180	9.639.000
82	Bánh mì sốt chà lụa 40g	Cái	1.050	7.500	8.100	8.505.000
83	Bánh mì sốt chà lụa 50g	Cái	1.050	8.500	9.180	9.639.000
84	Bánh mì sốt chà lụa 60g	Cái	1.050	9.500	10.260	10.773.000
85	Bánh bao nhân thịt 50g	Cái	1.050	9.000	9.720	10.206.000
86	Bánh snack 12g	Bịch	1.050	6.000	6.480	6.804.000
87	Bánh bông lan chà bông 50g	Cái	1.050	9.500	10.260	10.773.000
Giá trị dự toán sau thuế						817.160.400
(Hàng chữ: : Tám trăm mười bảy triệu một trăm sáu mươi ngàn bốn trăm đồng)						

HỌC
HÓA

(Bằng chữ: Tám trăm mười bảy triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm đồng)

* **Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:** Không có.

* **Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

- Gói thầu: Cung cấp thực phẩm ăn xế (bánh, sữa,...) cho học sinh bán trú năm học 2025-2026. Giá gói thầu là: 817.160.400 đồng

c) **Nguồn vốn:** Nguồn thu hoạt động bán trú phục vụ học sinh của trường Tiểu học Phú Hòa 2

d) **Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu:**

- Đối với gói thầu: Cung cấp thực phẩm ăn xế (bánh, sữa,...) cho học sinh bán trú năm học 2025-2026 theo quy định tại Khoản 2, Điều 43 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc hội, Khoản 3 Điều 78 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP, ngày 27/02/2024 của Chính phủ, thì được phép chỉ định thầu - Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt để tiết kiệm thời gian thực hiện.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu:

+ Đối với gói thầu Cung cấp thực phẩm ăn xế (bánh, sữa,...) cho học sinh bán trú năm học 2025-2026: áp dụng theo quy trình chỉ định thầu - Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt nên không ghi nội dung này.

đ) **Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu:**

+ Đối với gói thầu Cung cấp thực phẩm ăn xế (bánh, sữa,...) cho học sinh bán trú năm học 2025-2026: áp dụng theo quy trình chỉ định thầu - Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt nên không ghi nội dung này.

e) **Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu:** Tháng 8/2025.

g) **Loại hợp đồng:** Gói thầu Cung cấp thực phẩm ăn xế (bánh, sữa,...) cho học sinh bán trú năm học 2025-2026 là gói thầu có phạm vi công việc, yêu cầu công việc đã được xác định rõ, ít có khả năng thay đổi về khối lượng nên áp dụng theo khoản 01, Điều 64 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Quốc hội nên áp dụng hình thức hợp đồng Đơn giá cố định.

h) **Thời gian thực hiện hợp đồng:**

- Đối với gói thầu Cung cấp thực phẩm ăn xế (bánh, sữa,...) cho học sinh bán trú năm học 2025-2026: 9 tháng kể từ tháng 9/2025 đến hết tháng 5/2026.

V. **Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:** Không có.

VI. **Tổng giá trị các phần công việc**

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	0
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	817.160.400 đồng
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
	Tổng dự toán mua sắm	817.160.400 đồng

VII. Kiến nghị

Trên cơ sở phân tích nêu trên, kính trình Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Hòa 2 phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Cung cấp thực phẩm ăn xé (bánh, sữa,...) cho học sinh bán trú năm học 2025-2026 làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TỔ TRƯỞNG TỔ VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Ái Lý

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Tâm

